

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H** (tên gọi khác: **Tý N**), sinh ngày 29/5/1987 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Con ông: **Nguyễn Văn L** và bà **Võ Thị T**; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Minh T1** (tên gọi khác: **Ba R**), sinh ngày 08/9/2001 tại **N - Ninh Thuận**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Nguyễn Ngọc T2** và bà: **Phạm Thị T3**; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ P** (tên gọi khác: **Cháu M**), sinh ngày 25/8/2002 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Con ông: Hồ Lai và bà: Đoàn Thị Kim B; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn D (tên gọi khác: K), sinh ngày 07/3/1996 tại thành phố C, Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Con ông: Nguyễn Văn A và bà: Bùi Thị X; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Nguyễn Hoàng N1 (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 30/4/2002 tại thành phố C, Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông: Nguyễn Hoàng S và bà: Nguyễn Thị Thu T4; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim H1 (tên gọi khác: X1), sinh năm 1964 tại thành phố C, Khánh Hòa; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn M1 và bà: Hồ Thị B1; có chồng và 01 con (sinh năm 1987); Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Huỳnh Thị Mỹ L1 (tên gọi khác: L1 Ký), sinh năm 1970 tại Sông C, Phú Yên; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Huỳnh Xuân L2 (chết) và bà: Nguyễn Thị L3; có chồng và 04 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Bùi Thị Kim P1; sinh năm 1987 tại C, Khánh Hòa; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa G; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Bùi Văn T5

(chết) và bà: **Bùi Thị H2**; có chồng và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Phạm Thị Kim Y**; sinh ngày 23/3/1982 tại **C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: **Phạm Minh C** và bà: **Nguyễn Thị H3**; có chồng và 01 con (sinh năm 2001); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Lê Ngọc T6** (tên gọi khác: Chuột); sinh ngày 26/9/1993 tại **thành phố C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Lê H4** và bà: **Đào Thị Kim L4**; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Võ Thị T7**; sinh năm 1973 tại **thành phố C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: **Võ Văn M2** và bà: **Trịnh Thị Lệ T8**; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Võ Thị T9** (tên gọi khác: Bà **T10**); sinh năm 1955 tại **H, Bình Định**; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **V** (chết) và bà: **Phan Thị B2** (chết); có chồng và 04 con (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1994); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Tường L5** - Thuộc Văn phòng luật sư **Nguyễn Tường L5, đoàn luật sư tỉnh K**, là luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Đức H**. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: **S, đường A, KĐT L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hồ Nam, sinh ngày: 09/12/2004; Nơi cư trú: **Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Hồ L6** – sinh năm 1971 và bà **Đoàn Thị Kim B** – sinh năm 1975, cùng trú tại: **Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hoàng Gia K1, sinh ngày 05/8/2005; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thủy T11 – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Trúc L7, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phan Huy H5, sinh ngày: 28/9/2001; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trương Thị Thu T12, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Ngọc H6, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Lê Đặng Minh Q, sinh ngày: 22/12/2002; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Hồ Thị Thy T13, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Hồ Thị Thanh T14, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Đoàn Tuấn A1, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thị L3, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Thị Kim P2, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Dương Thị B3, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2020, Nguyễn Đức H gặp Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 tại quán L8 thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, H rủ D, N1 tham gia cùng H tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. D, N1 đồng ý.

Sau đó, H, D, N1 chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc để đánh bạc tại khu vực đất trống cuối đường H thuộc tổ dân phố K, phường B, thành phố C để làm

sòng bạc cho những người đánh bạc đến chơi với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền.

Đến ngày 23/3/2020, H gặp D nói D đến sông bạc trên để trông coi, cảnh giới cho H rồi H cho tiền. D đồng ý. Lúc này, D nói với H để D rủ thêm những người khác trông coi sông bạc. H đồng ý. Sau đó, H rủ Hồ P đến sông bạc trên để cầm cái xóc đĩa cho những người đánh bạc chơi thắng thua bằng tiền. P đồng ý. H rủ Nguyễn Ngọc Minh T1 đến sông bạc để thu tiền xâu của những người đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. T1 đồng ý.

Sau đó, D rủ Nguyễn Hoàng N1, Trương Hoàng Gia K1, sinh 22/9/2005, Hồ N2, sinh 09/12/2004 đến trông coi sông bạc của H. N1, K1, N2 đồng ý. Sau đó, K1 chuẩn bị đèn để thấp sáng; D mua ghế để ngồi; N1, N2 đưa miếng sắt để tiền chuẩn bị để đánh bạc.

Đến tối ngày 26/3/2020, Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Bùi Thị Kim P1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1 đến sông bạc trên để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Lúc này, P1 là người cầm cái xóc đĩa; T1 là người thu tiền xâu. D, K1 canh gác tại đầu đường H; N1, Nam canh gác tại cuối đường H.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/3/2020 thì bị phát hiện. Cụ thể như sau:

1. Phạm Thị Kim Y cầm theo 25.000.000 đồng để đánh bạc. Y chơi thua. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người Y 17.370.000 đồng.
2. Lê Ngọc T6 cầm theo 18.100.000 đồng để đánh bạc. T6 chơi thua 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người T6 18.000.000 đồng.
3. Huỳnh Thị Mỹ L1 cầm theo 4.320.000 đồng để đánh bạc. L1 chơi thua. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người L1 4.120.000 đồng.
4. Bùi Thị Kim P1 cầm theo 3.000.000 đồng để đánh bạc. P1 chơi thua hết số tiền này.
5. Võ Thị T7 cầm theo 610.000 đồng để đánh bạc. T7 lấy 500.000 đồng để đặt cược thì Công an ập đến, T7 bỏ chạy làm rơi hết tiền.
6. Võ Thị T9 cầm theo 338.000 đồng để đánh bạc. T9 chơi thắng 30.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ trên người T9 368.000 đồng.
7. Nguyễn Thị Kim H1 cầm theo 200.000 đồng để đánh bạc. H1 chơi thua hết.

Khi bị phát hiện, H, T1 bỏ chạy. Sau đó, T1 giao nộp 1.300.000 đồng tiền xâu.

Đối với Hồ P khi đang tổ chức xóc đĩa cho những người đánh bạc trên chơi thì đi về trước và được những người đánh bạc cho 200.000 đồng. Sau đó P giao nộp 200.000 đồng.

Ngoài ra, khi bị phát hiện có Dương Thị B3, Hồ Thị Thy T13, Nguyễn Thị L3, Lê Đặng Minh Q, Hồ Thị Thanh T14, Nguyễn Thị Kim P2, Đoàn Tuấn A1, Nguyễn Thị Trúc L7 có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên người những người đánh bạc là 39.858.000 đồng.

Khi bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ số tiền rơi vãi xung quanh chiếu bạc trong phạm vi bán kính khoảng 20m là 11.250.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKSCR-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo như sau:

- Nguyễn Đức H, Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

- Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Bùi Thị Kim P1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1, Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Kim P3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Đức H bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Huỳnh Thị Mỹ L1, Nguyễn Thị Kim P3 được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị T9.

Áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ P, Nguyễn Hoàng N1.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H: Từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: Từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T1: Từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo **Hồ P, Nguyễn Hoàng N1**: Từ 09 tháng đến 01 năm tù.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim H1, Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Bùi Thị Kim P1**: Từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.
- + Xử phạt bị cáo **Võ Thị T7**: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- + Xử phạt bị cáo **Võ Thị T9**: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 42.068.000 đồng và trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an Thành phố C** số tiền 10.540.000 đồng chưa xác định chủ sở hữu để điều tra xử lý sau.

- Các dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 chén nhựa; 01 đĩa nhựa; 06 lá bài “vì” được cắt ra từ quân bài tây hình tròn; 01 mảnh vải nhựa; 04 ô có in lần lượt hình 04 vòng tròn màu trắng, 04 vòng tròn màu xanh, 03 vòng tròn màu trắng, 03 vòng tròn màu xanh; 01 tấm bìa các tông; 09 ghế nhựa màu đỏ; 02 ghế nhựa thấp gồm: 01 ghế màu xanh, 01 ghế màu đỏ; 23 tấm kim loại hình vuông; **01 đèn sạc led hiệu HONJIANDA màu cam; 01 đèn sạc led hiệu KENTOM màu đỏ; 01 đèn sạc led hiệu Rạng Đông màu xanh**; 03 tấm chiếu cói: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 354492098898456, gắn thẻ sim số 0911580505 của **Nguyễn Đức H**: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1, Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Kim P3** đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo **Nguyễn Đức H** không thừa nhận hành vi phạm tội. Về tố tụng, bị cáo **H** đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo **H** đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để có thêm thời gian nghiên cứu hồ sơ, ngoài ra, người bào chữa còn có một phiên tòa khác mở tại Tòa án Cam Ranh cùng thời điểm nên đề nghị hoãn phiên tòa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham dự phiên tòa. Về nội dung, người bào chữa cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo **H** là chưa có căn cứ vững chắc. Trong quá trình điều tra đến nay, **H** cũng chưa bao giờ thừa nhận hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **H** không phạm tội tổ chức đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng, ngoài bị cáo **Nguyễn Đức H** không thừa nhận hành vi phạm tội thì đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của người bào chữa vì các lý do sau:

[1.2.1] Về lý do xin hoãn phiên tòa để nghiên cứu hồ sơ phục vụ cho công tác tham gia bào chữa thì thấy rằng vụ án đã được Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh mở phiên tòa rất nhiều lần, bản thân người bào chữa cũng đã được nghiên cứu và sao chụp hồ sơ vụ án từ ngày 07/7/2021 cũng như tham gia các phiên tòa trước đó nên không cần thiết tiếp tục hoãn phiên tòa để người bào chữa nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị tham gia bào chữa.

[1.2.2] Theo thông báo của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh thì cùng thời điểm có 02 phiên tòa có sự tham gia của người bào chữa cùng ở tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh nhưng Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh đã tiến hành bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để người bào chữa tham gia cả 2 phiên tòa theo luật định.

[1.2.3] Bản thân người bào chữa đã có mặt tại phiên tòa, đồng thời bị cáo **Nguyễn Đức H** cũng không đề nghị hoãn phiên tòa theo yêu cầu của người bào chữa mà đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1, Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Kim P3** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo trên phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo **Nguyễn Đức H** tuy không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai của những người cùng tổ chức đánh bạc gồm có **Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1** đã chỉ rõ bị cáo là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1** giúp **H** tổ chức đánh bạc. Bị cáo cũng có mặt tại hiện trường vụ án đánh bạc. Ngoài ra, lời khai của bị cáo hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của

Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1. Trong khi đó, lời khai của Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 là trùng khớp với các tình tiết của vụ án. Bản thân bị cáo và các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 không hề có mâu thuẫn cá nhân gì. Do vậy, lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H không được chấp nhận, thể hiện thái độ khai báo thiếu thành khẩn.

[4] Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, tại khu vực đất trống đường hẻm S thuộc tổ dân phố K, phường B, thành phố C; Nguyễn Đức H có hành vi cung cấp các dụng cụ đánh bạc và rủ Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 giúp H tổ chức đánh bạc, trong đó phân công P cầm cái xóc đĩa, T1 thu tiền xâu, D và N1 canh gác để cho Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Bùi Thị Kim P1 đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, với số tiền 41.968.000 đồng.

[5] Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm như sau:

- Nguyễn Đức H, Nguyễn Ngọc Minh T1, Hồ P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

- Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Võ Thị T7, Võ Thị T9, Nguyễn Thị Kim H1, Bùi Thị Kim P1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[6] Ngoài ra, còn có những vấn đề nghi vấn về tội phạm chưa được điều tra, làm rõ đã được Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh trả hồ sơ yêu cầu điều tra nhiều lần như:

- Xác định vai trò của Huỳnh Ngọc H6 (tên gọi khác: D1) trong vụ án để xem xét trách nhiệm hình sự;

- Hồ P là người cầm cái xóc đĩa tham gia đánh bạc, có dấu hiệu đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Do vậy, theo quy định về giới hạn xét xử theo Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các bị cáo về những hành vi đã được truy tố. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố C tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc của Hồ P, làm rõ hành vi tổ chức đánh bạc của Huỳnh Ngọc H6 (tên gọi khác: D1) để tiếp tục xem xét xử lý hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì cờ bạc nói chung và tổ chức nói riêng cũng là một tệ nạn của xã hội nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo

dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[7.1] Bị cáo **Nguyễn Đức H**: Bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu, chuẩn bị công cụ tổ chức sòng bạc đồng thời là người trực tiếp phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác. Khi phạm tội thái độ khai báo chưa thành khẩn nên cần xử phạt một mức án nghiêm khắc nhất.

[7.2] Các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1**, **Hồ P**, **Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Hoàng N1** là những người đồng phạm với bị cáo **H** trong việc tổ chức sòng bạc với các nhiệm vụ được **H** giao như: **P** cầm cái xóc đĩa, **T1** thu tiền xâu, **D** và **N1** canh gác. Sau khi phạm tội bị cáo **P** bỏ trốn và bị truy nã nên cần áp dụng mức hình phạt có tính nghiêm khắc hơn các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1**, **Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Hoàng N1**.

[7.3] Các bị cáo **Phạm Thị Kim Y**, **Lê Ngọc T6**, **Huỳnh Thị Mỹ L1**, **Võ Thị T7**, **Võ Thị T9**, **Nguyễn Thị Kim H1**, **Bùi Thị Kim P1** đều tham gia đánh bạc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc khi lượng hình. Bị cáo **Bùi Thị Kim P1** bỏ trốn và bị truy nã nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[8] Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng thì thấy rằng: Bị cáo **Nguyễn Đức H** đã rủ rê bị cáo **Hồ P** (sinh ngày 25/8/2002) và **Nguyễn Hoàng N1** (sinh ngày 30/4/2002); **Nguyễn Văn D** đã rủ rê **Trương Hoàng Gia K1** (sinh ngày 05/8/2005) và **Hồ N2** (sinh ngày 09/12/2004) thực hiện cùng tổ chức đánh bạc nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo **H** và **D**. Bị cáo **Nguyễn Thị Kim H1** đã có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Các bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1**, **Hồ P**, **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Hoàng N1**, **Phạm Thị Kim Y**, **Lê Ngọc T6**, **Huỳnh Thị Mỹ L1**, **Võ Thị T7**, **Võ Thị T9**, **Nguyễn Thị Kim H1**, **Bùi Thị Kim P1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với **Phạm Thị Kim Y**, **Lê Ngọc T6**, **Võ Thị T7**, **Võ Thị T9**, **Huỳnh Thị Mỹ L1**, **Bùi Thị Kim P1** được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo **Võ Thị T7** và **Võ Thị T9** có thể áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bằng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo **Hồ P** (sinh ngày 25/8/2002) và **Nguyễn Hoàng N1** (sinh ngày 30/4/2002) khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét như sau:

- Số tiền 52.608.000 đồng nộp vào số tài khoản của Công an thành phố C tại Kho bạc Nhà nước thành phố C bao gồm 11.250.000 đồng không xác định được chủ sở hữu rơi vãi xung quanh chiếu bạc, 41.358.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi từ việc tổ chức sòng bạc. Xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Các dụng cụ dùng để đánh bạc gồm: 01 chén nhựa; 01 đĩa nhựa; 06 lá bài “vì” được cắt ra từ quân bài tây hình tròn; 01 mảnh vải nhựa; 04 ô có in lần lượt hình 04 vòng tròn màu trắng, 04 vòng tròn màu xanh, 03 vòng tròn màu trắng, 03 vòng tròn màu xanh; 01 tấm bìa các tông; 09 ghế nhựa màu đỏ; 02 ghế nhựa thấp gồm: 01 ghế màu xanh, 01 ghế màu đỏ; 23 tấm kim loại hình vuông; 01 đèn sạc led hiệu HONJIANDA màu cam; 01 đèn sạc led hiệu KENTOM màu đỏ; 01 đèn sạc led hiệu Rạng Đông màu xanh; 03 tấm chiếu cói: không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 354492098898456, gắn thẻ sim số 0911580505 của Nguyễn Đức H dùng để tổ chức đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

- Điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

- Điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T1;

- Điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ P và Nguyễn Hoàng N1;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H1;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị Kim Y, Lê Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Bùi Thị Kim P1;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Võ Thị T7** và **Võ Thị T9**;

- Điều 106, Điều 260, Điều 298 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

- Các bị cáo **Nguyễn Đức H**, **Nguyễn Ngọc Minh T1**, **Hồ P**, **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Hoàng N1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Các bị cáo **Phạm Thị Kim Y**, **Lê Ngọc T6**, **Huỳnh Thị Mỹ L1**, **Võ Thị T7**, **Võ Thị T9**, **Nguyễn Thị Kim H1**, **Bùi Thị Kim P1** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 1 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T1** 1 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Hồ P** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ vào thời hạn đã tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/3/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Kim Y** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T6** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim H1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Kim P1** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Mỹ L1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị T7** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị T9** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Vật chứng:

- *Sung vào công quỹ nhà nước các vật chứng sau:*

+ Số tiền 52.608.000 đồng (Năm mươi hai triệu, sáu trăm lẻ tám đồng) teo giấy nộp tiền ngày 21/12/2020 vào số tài khoản 39490904162900000 của **KBNN Nhà nước C1** (phiếu thu do **Ngân hàng TMCP C2** – Phòng giao dịch **C** lập; người nộp tiền: PHAM VO VAN CONG, nội dung: VU AN DANH BAC VA TO CHUC DANH BAC XAY RA TAI TDP KHANH CAM 2 – P BA NGOI, CAM RANH VAO NGAY 27/3/2020);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 354492098898456, gắn thẻ sim số 0911580505.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 26/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – **Công an Thành phố C** và **Chi cục Thi hành dân sự Thành phố C**).

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 chén nhựa; 01 đĩa nhựa; 06 lá bài “vì” được cắt ra từ quân bài tây hình tròn; 01 mảnh vải nhựa; 04 ô có in lần lượt hình 04 vòng tròn màu trắng, 04 vòng tròn màu xanh, 03 vòng tròn màu trắng, 03 vòng tròn màu xanh; 01 tấm bìa các tông; 09 ghế nhựa màu đỏ; 02 ghế nhựa thấp gồm: 01 ghế màu xanh, 01 ghế màu đỏ; 23 tấm kim loại hình vuông; 01 đèn sạc led hiệu HONJIANDA màu cam; 01 đèn sạc led hiệu KENTOM màu đỏ; 01 đèn sạc led hiệu Rạng Đông màu xanh; 03 tấm chiếu cói.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 26/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – **Công an Thành phố C** và **Chi cục Thi hành dân sự Thành phố C**).

4. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--